

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP**
Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27/8/2025
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo;

2. Ông Lê Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3
- Đồng Tháp.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim K, sinh năm 1986. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh.

(Địa chỉ cũ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 15/5/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Kim K trình bày:

Do mai mối bà Võ Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc V tiến tới hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay.

Nay bà Võ Thị Kim K yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Bảo C, sinh ngày: 20/5/2017, hiện đang sống với bà Võ Thị Kim K, khi ly hôn con chung bà Võ Thị Kim K yêu cầu nuôi, yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn ông Nguyễn Ngọc V cư trú: Ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa bà Võ Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Võ Thị Kim K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Võ Thị Kim K theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc V nhưng ông Nguyễn Ngọc V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc V.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Võ Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An (Nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/8/2013 tại Quyết số 01/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Võ Thị Kim K yêu cầu Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Khi bà Võ Thị Kim K có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho ông Nguyễn Ngọc V nhưng ông Nguyễn Ngọc V không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim K, tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc V vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Điều đó đã cho thấy ông Nguyễn Ngọc V đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa ông và bà Võ Thị Kim K. Xét thấy, tình cảm và đời sống chung của vợ chồng của bà Võ Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc V đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho bà Võ Thị Kim K được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V là phù hợp.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống bà Võ Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc V có 01 con chung tên Nguyễn Võ Bảo C, sinh ngày: 20/5/2017, hiện đang sống chung với bà Võ Thị Kim K. Khi ly hôn con chung bà Võ Thị Kim K yêu cầu nuôi. Xét thấy, hiện tại cháu Nguyễn Võ Bảo C đang sống cùng bà Võ Thị Kim K, cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt, hiện tại bà Võ Thị Kim K có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt con chung. Mặt khác, tại bản tự khai của cháu Nguyễn Võ Bảo C trình bày ý kiến có nguyện vọng được sống cùng bà Võ Thị Kim K. Đối với ông Nguyễn Ngọc V từ khi vụ án thụ lý giải quyết cho đến khi xét xử cũng không có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Võ Bảo C cho bà Võ Thị Kim K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện bà Võ Thị Kim K yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Nguyễn Võ Bảo C đủ 18 tuổi. Xét thấy, bà Võ Thị Kim K yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng của bà Võ Thị Kim K, Hội đồng xét xử căn cứ vào mức thu nhập bình quân tại địa phương và nhu cầu chi tiêu hàng tháng của cháu Nguyễn Võ Bảo C thì mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Kim K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí:

- Bà Võ Thị Kim K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27

của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ theo qui định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Thị Kim K được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Võ Bảo C, sinh ngày: 20/5/2017 cho bà Võ Thị Kim K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc V phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Võ Bảo C 2.000.000đồng/ tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Nguyễn Võ Bảo C đủ 18 tuổi, lao động được.

Ông Nguyễn Ngọc V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Bà Võ Thị Kim K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004066 ngày 26/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

- Ông Nguyễn Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tập;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy

